

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 05/2025/KDTM-GĐT

Ngày 07/01/2025

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tiến Hùng - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các Thẩm phán: Bà Lương Ngọc Trâm;

Ông Ngô Hồng Phúc;

Ông Nguyễn Hồng Nam;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thơm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Sáu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh, thương mại “*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty TNHH S; địa chỉ: Số F đường D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mộng H - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

2. Công ty TNHH N1; địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mộng H - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

- Bị đơn:

1. Tổng Công ty Đ; địa chỉ: Số G, đường D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy L - Chức vụ: Phó Trưởng Ban pháp chế - EVNPC và ông Võ Ngọc Q - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty Đ1 (Văn bản ủy quyền số 1214/2022-BM/VP ngày 28/6/2022).

2. Công ty Đ1; địa chỉ: Số F đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quang V - Chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra Bảo vệ Pháp chế - Công ty Đ1 (Văn bản ủy quyền số 1150/UQ-GLPC ngày 22/3/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Điện lực K; địa chỉ: Số B đường H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chân T - Chức vụ: Giám đốc Điện lực K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn S và Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 do người đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 26/12/2020, Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 đã ký Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 20/000486-PC10DD0522211 với Tổng Công ty Đ do Công ty Đ1 đại diện theo ủy quyền. Ngày 11/3/2021, Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 ký thỏa thuận với Tổng Công ty Đ thay đổi chủ thể Bên bán điện trong Hợp đồng sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn S (viết tắt là Công ty S).

Cùng ngày 26/12/2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn N1 (viết tắt là Công ty N1) đã ký Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số B - PC10DD0522201 với Tổng Công ty Đ do Công ty Đ1 đại diện theo ủy quyền.

Hai Hợp đồng mua bán điện nêu trên đều có hiệu lực và thời hạn từ ngày 26/12/2020 đến ngày 26/12/2040.

Tại Điều 1 và Điều 5 của hai Hợp đồng mua bán điện nêu trên quy định cụ thể:

Điều 1: Bên A (Công ty S và Công ty N1) đồng ý bán cho Bên B (Công ty Đ1) và Bên B đồng ý mua của Bên A sản lượng điện năng được sản xuất từ Hệ thống phát lên lưới của Bên B.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A: Đảm bảo thiết kế, thi công lắp đặt, vận hành theo đúng quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng điện năng, an toàn điện, xây dựng, môi trường và phòng chống cháy nổ. Cùng với Bên B ghi nhận, thống nhất và theo dõi sản lượng điện phát lên lưới của Bên B. Bên A không được đấu nối các nguồn điện khác, ngoài hệ thống đã được thỏa thuận trong Hợp đồng này, qua công tơ đo đếm mà không được sự đồng ý của Bên B. Bên A có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo các quy định của Nhà nước.

Quyền và nghĩa vụ của Bên B: Đầu tư, lắp đặt công tơ, hệ thống đo đếm tại điểm giao nhận điện cho Bên A nếu Bên A đáp ứng các tiêu chuẩn đấu nối tại điểm

a khoản 1 Điều này. Cùng với Bên A ghi nhận, thông báo, thống nhất và theo dõi lượng điện từ hệ thống phát lên lưới của Bên B. Kiểm tra, theo dõi vận hành và xử lý sự cố theo quy định hiện hành. Bên B có quyền từ chối thanh toán khi Bên A không tuân thủ các điều khoản quy định tại điểm a, c và d khoản 1 Điều này.

Sau khi ký Hợp đồng, Công ty S và Công ty N1 đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với Công ty Đ1, nhưng Công ty Đ1 chỉ mới thanh toán tiền điện được 03 lần tương ứng các tháng 12/2020, tháng 01/2021, tháng 02/2021 và tạm ngưng thanh toán tiền điện phát sinh từ ngày 11/3/2021 đến nay, mặc dù Công ty S và Công ty N1 liên tục có văn bản đề nghị và khiếu nại thanh toán tiền điện.

Ngày 15/4/2021, Điện lực K đến kiểm tra Hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty S và Công ty N1; lập Biên bản làm việc với kết luận: “*Công ty S lắp dư 779 tấm pin 410 Wp, vượt 319.780 Wp so với nghiệm thu ban đầu*”; “*Công ty N1 lắp dư 334 tấm pin 410 Wp, vượt 137.330 Wp so với nghiệm thu ban đầu*”.

Ngày 19/4/2021, Điện lực Krông Pa ra Thông báo số 269/GLPC-ĐLKR về việc xử lý tồn tại hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty S và Công ty N1, kết luận: “... *Điện lực K sẽ không thực hiện xác nhận thanh toán tiền điện đối với phần lắp đặt vượt công suất trong hợp đồng mua bán điện đã ký kết*”.

Ngày 22/4/2021, Công ty S và Công ty N1 đã làm Đơn khiếu nại gửi đến Điện lực Krông P và Công ty Đ1 đề nghị hủy Biên bản làm việc ngày 15/4/2021 và không đồng ý hướng xử lý trong Thông báo số 269/GLPC-ĐLKR ngày 19/4/2021.

Ngày 06/5/2021, Công ty Đ1 tổ chức cho kiểm đếm và lập Biên bản làm việc ghi nhận số lượng tấm pin của Hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty S thực tế là 2.915 tấm pin tương ứng công suất 1.195,15 MWp; và của Hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty N1 thực tế là 2.916 tấm pin tương ứng công suất 1.195,56 MWp. Biên bản làm việc này đã ghi nhận số lượng tấm pin khác với số lượng tấm pin mà Điện lực Krông Pa đã kiểm tra và lập Biên bản làm việc ngày 15/4/2021.

Ngày 14/5/2021, Công ty Đ1 có Văn bản số 1424/GLPC-KTGSMĐĐ+KD và số 1425/GLPC-KTGSMĐĐ+KD trả lời Đơn khiếu nại của Công ty S và của Công ty N1, với nội dung chủ yếu là hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty S đã nâng công suất vượt công suất trong Hợp đồng mua bán điện đã ký kết là 195,55 kWp tương ứng với 476 tấm pin lắp dư; Công ty N1 đã nâng công suất vượt công suất trong Hợp đồng mua bán điện đã ký kết là 195,96 kWp tương ứng với 477 tấm pin lắp dư và đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng nên việc Điện lực Krông P không thực hiện xác nhận sản lượng điện sản xuất của hệ thống để thanh toán tiền điện là đúng với điểm d khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng.

Nguyên đơn cho rằng nội dung trả lời nêu trên là không hợp lý và không phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng và quy định của pháp luật, cụ thể:

Công ty S và Công ty N1 hoàn toàn không gắn thêm tấm pin, không nâng công suất kể từ khi ký Hợp đồng vào ngày 26/12/2020 vì Công ty S đã lắp đặt 2.915 tấm pin; Công ty N1 đã lắp đặt 2.916 tấm pin trước ngày 26/12/2020, theo hình ảnh hoàn thành thi công số lượng tấm pin trên mái nhà ngày 14/12/2020. Do đó, Công ty S và Công ty N1 không đấu nối với các nguồn điện khác, ngoài hệ thống như nêu tại điểm c khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà giữa Điện lực Krông Pa với Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 và Công ty N1 ngày 26/12/2020, nội dung nghiệm thu có xác định rõ đối tượng nghiệm thu là: *“Thông số kỹ thuật của các tấm pin quang điện và bộ C (không bao gồm phần kết cấu chịu lực, các giá đỡ, mối liên kết của hệ giá đỡ với các tấm pin trên mái nhà không bao gồm trong biên bản nghiệm thu này)”*, kết luận: *“Hệ thống điện mặt trời áp mái lắp đặt và nghiệm thu đạt các tiêu chuẩn và đáp ứng các yêu cầu vận hành nối lưới. Công trình thi công cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để đưa vào vận hành”*. Theo đó, các Bên đã khẳng định số lượng tấm pin không thuộc đối tượng nghiệm thu và điều này hoàn toàn phù hợp với Văn bản số 3725/EVN-KD ngày 01/6/2020 của Tập đoàn Đ2.

Tổng công suất Hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty S bao gồm 09 inverter với công suất 110KW/inverter và 2.915 tấm pin với công suất 410WP/tấm; và của Công ty N1 bao gồm 09 inverter với công suất 110KW/inverter và 2.916 tấm pin với công suất 410 WP/tấm thì cả 02 hệ thống điện mặt trời mái nhà đều không vượt quá 01 MW hoặc 1,25 MWp được lắp đặt trước ngày 26/12/2020, phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 3 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam; tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ C1 quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời; và tại Văn bản số 3725/EVN-KD ngày 01/6/2020 của Tập đoàn Đ2. Còn công suất 999,6 kWp được thể hiện trong phần đầu của 02 Hợp đồng mua bán điện mà Công ty S và Công ty N1 đã ký với Công ty Đ1 chỉ là công suất kỹ thuật thay đổi liên tục theo từng giờ trong ngày, có khi chỉ 0 kWp hoặc có khi lên đến 1.195 kWp. Do đó, nếu dựa vào công suất kỹ thuật 999,6 kWp này thì hợp đồng sẽ không còn giá trị thực hiện. Nên việc Công ty Đ1 dựa vào công suất kỹ thuật yêu cầu tách bỏ 476 tấm pin tương đương với công suất 195,55 kWp của Công ty S; tách 477 tấm pin tương đương với công suất 195,96 kWp của Công ty N1, là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật.

Qua nhiều buổi làm việc không thống nhất ý kiến với Điện lực K và Công ty Đ1 cũng như việc hòa giải bất thành của Sở Công thương tỉnh Gia Lai. Theo sự hướng dẫn của Sở Công thương tỉnh Gia Lai tại Văn bản số 1722/SCT-TTS ngày 21/9/2021, Công ty S và Công ty N1 làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ1 và Tổng Công ty Đ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà đã được ký kết và thanh toán tiền mua điện cho Công ty S và Công ty N1, cụ thể:

Thanh toán cho Công ty S các khoản sau: Số tiền điện tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 2.304.322.310 đồng. Lãi phạt do chậm trả tạm tính từ ngày 11/3/2021 đến ngày 30/9/2021 là 53.915.728 đồng.

Thanh toán cho Công ty N1 các khoản sau: Số tiền điện tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 2.298.080.400 đồng. Lãi phạt do chậm trả tạm tính từ ngày 11/3/2021 đến ngày 30/9/2021 là 52.915.728 đồng.

Bị đơn là Tổng Công ty Đ và Công ty Đ1 cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Điện lực K trình bày:

Tổng Công ty Đ (viết tắt là EVNCPC) và Công ty Đ1 (viết tắt là GLPC) thống nhất ý kiến với Công ty S và Công ty N1 về thời gian, địa điểm, nội dung ký kết Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà ngày 26/12/2020. Ngày 17/12/2020, Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 và Công ty N1 cung cấp thông tin đăng ký đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà đến GLPC. Cùng ngày GLPC với Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 và Công ty N1 có Biên bản thỏa thuận đấu nối số 17/12/4/GLPC-KD+KT theo đó thỏa thuận quy mô dự án là 999,6 kWp.

Ngày 24/12/2020, Hội đồng kiểm tra kỹ thuật GLPC tiến hành kiểm tra công trình điện của chủ đầu tư và có Biên bản số 02-12/BB-GLPC-KT về việc kiểm tra kỹ thuật công trình điện ĐZ&TBA 1000kVA-0,4/22kV Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 và Công ty N1, ghi nhận công suất hệ thống điện mặt trời mái nhà là 999,6 kWp. Cùng ngày, Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 và Công ty N1 có Giấy đề nghị bán điện gửi GLPC ghi rõ công suất dự án là 999,6 kWp.

Để có căn cứ ký kết, thực hiện Hợp đồng, Điện lực K - GLPC tiến hành công tác nghiệm thu bao gồm: Biên bản kiểm tra kỹ thuật công trình điện ngày 24/12/2020; Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà ngày 26/12/2020 của Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 và Công ty N1 với các thông số chính của Hợp đồng được ghi nhận như sau: 2.439 tấm pin loại Next Energy 410Wp/tấm tương ứng tổng công suất là 999,6 kWp/hệ thống và 09 bộ I kW/bộ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tại các tháng 01, tháng 02 và tháng 03 năm 2021, Điện lực K - GLPC đã thực hiện chốt số công tơ, xác nhận sản lượng điện và đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho chủ đầu tư theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Ngày 10/4/2021, sau khi thực hiện chốt số, Điện lực K phát hiện sản lượng điện của Công ty S và Công ty N1 tăng bất thường nên ngày 15/4/2021 Điện lực K đã tiến hành kiểm đếm thực tế lại số lượng tấm pin của hai hệ thống điện nói trên. Qua kiểm tra đã phát hiện tổng số pin thực tế của hệ thống nhiều hơn so với biên bản nghiệm thu ngày 26/12/2020 và Hợp đồng đã ký với GLPC. Ngày 19/4/2021, Điện lực K gửi Thông báo số 269/GLPC-ĐLKR đến Công ty S và Công ty N1, yêu cầu chủ đầu tư phải thực hiện đúng với Hợp đồng mua bán điện đã ký kết và phải tháo phần pin lắp vượt ra khỏi hệ thống, đồng thời thông báo không thực hiện xác nhận thanh toán tiền điện đối với phần lắp đặt vượt công suất.

Ngày 22/4/2021, chủ đầu tư có đơn khiếu nại gửi GLPC với các nội dung: “*Khiếu nại nội dung Biên bản làm việc ngày 15/4/2021 giữa Điện lực K với Công ty S và Công ty N1; Khiếu nại Điện lực K không thực hiện xác nhận thanh toán tiền điện đối với phần lắp đặt vượt công suất trong Hợp đồng đã ký kết và Đề nghị thu hồi thông báo số 269/GLPC-ĐLKR ngày 19/4/2021*”.

Ngày 06/5/2021, GLPC tổ chức đoàn kiểm tra, thực hiện kiểm đếm trực tiếp lại số lượng tấm pin đối với hệ thống điện, kết quả: Công ty S có 2.915 tấm pin 410 Wp, vượt 476 tấm pin; Công ty N1 có 2.916 tấm pin 410 Wp, vượt 477 tấm pin so với nghiệm thu ngày 26/12/2020.

Ngày 14/5/2021, GLPC đã có Văn bản số 1424/GLPC-KTGSMNĐ+KD và số 1425/GLPC-KTGSMNĐ+KD trả lời đơn khiếu nại của Công ty S và Công ty N1. Theo đó, GLPC đề nghị chủ đầu tư phối hợp với Điện lực K xác định rõ phần công suất lắp vượt, thực hiện tách đầu nối ra khỏi hệ thống; đối với sản lượng điện năng do phần công suất lắp vượt phát lên, GLPC sẽ tạm thời không thanh toán cho đến khi có hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 21/5/2021, Công ty S và Công ty N1 có Giấy đề nghị thanh toán tiền điện dự án năng lượng mặt trời mái nhà gửi GLPC.

Ngày 28/5/2021, Điện lực K có Biên bản làm việc số 356/GLPC-ĐLKR về việc thanh toán tiền điện với Công ty S và Công ty N1. Tại buổi làm việc, Điện lực K đã đưa ra số liệu sản lượng điện vượt công suất lắp đặt, yêu cầu Công ty S và Công ty N1 tách bỏ số lượng tấm pin lắp vượt ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà và GLPC chỉ thực hiện thanh toán tiền điện tạm tính theo công suất lắp đặt theo đúng Hợp đồng hai bên đã ký kết. Tuy nhiên, Công ty S và Công ty N1 không đồng ý.

Ngày 03/6/2021, GLPC nhận được Đơn đề nghị thanh toán tiền điện (lần 2) của Công ty S và Công ty N1. Ngày 07/6/2021, GLPC có văn bản số 1761/GLPC-KD+KTGSMNĐ trả lời về việc đề nghị thanh toán tiền điện của Công ty S và Công ty N1, với nội dung đề nghị Công ty S tách bỏ 195,55 kWp, tương ứng với 476 tấm pin; đề nghị Công ty N1 tách bỏ 195,96 kWp, tương ứng 477 tấm pin, thì GLPC sẽ thực hiện thanh toán tiền điện tạm ứng với công suất đã ký kết theo Hợp đồng.

Ngày 21/9/2021, Điện lực K đã có Văn bản số 679/GLPC-ĐLKR đề nghị Công ty S và Công ty N1 phối hợp trong việc thanh toán tiền điện mặt trời mái nhà. Cùng ngày, Sở Công thương tỉnh G có Văn bản số 1722/SCT-TTS trả lời đơn của Công ty S và Công ty N1. Theo đó Sở C đề nghị Công ty S và Công ty N1 “*thực hiện việc tách bỏ phần pin lắp vượt ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà. Sau đó, Điện lực K sẽ thanh toán tiền điện tạm tính tương ứng với công suất đã ký kết trong Hợp đồng*”.

Ngày 04/10/2021, GLPC có Văn bản số 3373/GLPC-KD+KTGSMNĐ về việc đề nghị Công ty S và Công ty N1 thực hiện tách bỏ phần tấm pin lắp vượt ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà và phối hợp thực hiện thanh toán tiền điện.

Việc Công ty S đơn phương đấu nối thêm 476 tấm pin, Công ty V1 đấu nối thêm 477 tấm pin vào hệ thống điện mặt trời sẵn có đã làm tăng công suất đăng ký bán điện, làm thay đổi số liệu đã được ghi nhận tại các biên bản nghiệm thu và thỏa thuận trong Hợp đồng ngày 26/12/2020, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trách nhiệm của EVNCPC, GLPC trong việc quản lý, theo dõi thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, pháp luật có liên quan và yêu cầu của Sở Công thương tỉnh Gia Lai.

Từ những căn cứ trên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S và Công ty N1 về việc yêu cầu EVNCPC, GLPC phải thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền điện và lãi phạt chậm trả; yêu cầu Công ty S và Công ty N1 phải tháo dỡ phần tấm pin lắp thêm ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà đã được các bên nghiệm thu.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 17/2022/KDTM-ST ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S.

Buộc Tổng Công ty Đ và Công ty Đ1 phải liên đới thanh toán cho Công ty TNHH S số tiền bán điện từ ngày 11/3/2021 đến ngày 08/9/2022 là 5.518.622.769 đồng; và tiền lãi suất do chậm thanh toán theo mức 0,8%/tháng tính từ ngày 11/3/2021 đến ngày 08/9/2022 là 373.602.917 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 5.892.225.686 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH N1.

Buộc Tổng Công ty Đ và Công ty Đ1 phải liên đới thanh toán cho Công ty TNHH N1 số tiền bán điện từ ngày 11/3/2021 đến ngày 08/9/2022 là 5.479.335.501 đồng; và tiền lãi suất do chậm thanh toán theo mức 0,8%/tháng tính từ ngày 11/3/2021 đến ngày 08/9/2022 là 370.957.240 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán là 5.850.292.741 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 27/9/2022, Tổng Công ty Đ kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 05/2023/KDTM-PT ngày 17/3/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Đ; hủy Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 17/2022/KDTM-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” giữa nguyên đơn là Công ty TNHH S, Công ty TNHH N1 với bị đơn là Tổng Công ty Đ.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí phúc thẩm.

Ngày 29/3/2023, Công ty S, Công ty N1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2023/KN-KDTM ngày 17/8/2023, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 05/2023/KDTM-PT ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 17/2022/KDTM-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 12/2023/KDTM-GĐT ngày 19/9/2023, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2023/KN-KDTM ngày 17/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy toàn bộ Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 05/2023/KDTM-PT ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 17/2022/KDTM-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai về vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” giữa nguyên đơn Công ty TNHH S, Công ty TNHH N1 với bị đơn là Tổng Công ty Đ, Công ty Đ1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Điện lực K.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2023, Công ty S có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 12/2023/KDTM-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Ngày 17/10/2023, Chủ tọa phiên tòa phúc thẩm Lê Đình N, Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, có Văn bản kiến nghị đối với Quyết định giám đốc thẩm số 12/2023/KDTM-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/2024/KN-KDTM ngày 30/9/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Quyết định giám đốc thẩm số 12/2023/KDTM-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định giám đốc thẩm số 12/2023/KDTM-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 05/2023/KDTM-PT ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tổng Công ty Đ là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, còn Công ty Đ1 là chi nhánh của Tổng Công ty Đ không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo ủy quyền của Tổng Công ty Đ. Tại các đơn khởi kiện của Công ty S và Công ty N1 đều xác định người bị kiện là Tổng Công ty Đ và đại diện là Công ty Đ1. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn trong vụ án này là Tổng Công ty Đ, còn Công ty Đ1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty Đ1 tham gia tố tụng với tư cách bị đơn là không chính xác, Tòa án cấp phúc thẩm xác định tư cách đương sự đúng với quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công ty Đ1 là chi nhánh của Tổng Công ty Đ nên nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P là nơi Công ty Đ1 có trụ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án cấp phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm không có thẩm quyền giải quyết vụ án là không đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Ngày 26/12/2020, Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 ký Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 20/000486-PC10DD0522211 với Tổng Công ty Đ do Công ty Đ1 đại diện theo ủy quyền. Ngày 11/3/2021, Hộ kinh doanh Chư Ngọc H1 ký thỏa thuận với Tổng Công ty Đ thay đổi chủ thể Bên bán điện trong Hợp đồng sang Công ty S.

[4] Cùng ngày 26/12/2020, Công ty N1 ký Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số B - PC10DD0522201 với Tổng Công ty Đ do Công ty Đ1 đại diện theo ủy quyền.

[5] Hai Hợp đồng mua bán điện nêu trên đều có hiệu lực từ ngày 26/12/2020 đến ngày 26/12/2040.

[6] Ngày 24/12/2020, Điện lực K lập Biên bản kiểm tra kỹ thuật công trình điện và ngày 26/12/2020 Điện lực K lập Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty S và Công ty N1. Công ty Đ1 chỉ thanh toán tiền điện được ba lần tương ứng các tháng 12/2020, tháng 01/2021, tháng 02/2021 và tạm ngưng thanh toán tiền điện phát sinh từ ngày 11/3/2021 đến nay.

[7] Sau nhiều lần làm việc không thống nhất ý kiến với Điện lực K và Công ty Đ1 cũng như việc hòa giải không thành của Sở Công thương tỉnh Gia Lai, Công ty S và Công ty N1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ1 và Tổng Công ty Đ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà đã được ký kết và thanh toán tiền mua điện cho Công ty S và Công ty N1.

[8] Tổng Công ty Đ và Công ty Đ1 cho rằng Công ty S đơn phương đầu nối thêm 476 tấm pin, Công ty V1 đầu nối thêm 477 tấm pin vào hệ thống điện mặt trời sẵn có đã làm tăng công suất đăng ký bán điện, làm thay đổi số liệu đã được ghi nhận tại các biên bản nghiệm thu và thỏa thuận trong Hợp đồng ngày 26/12/2020, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trách nhiệm của Tổng Công ty Đ, Công ty Đ1 trong việc quản lý, theo dõi thực hiện Hợp đồng. Do đó, Tổng Công ty Đ và Công ty Đ1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Công ty S và Công ty N1 phải tháo dỡ phần tấm pin lắp thêm ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà đã được các bên nghiệm thu.

[9] Xét thấy, tại Biên bản nghiệm thu đưa vào vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà ngày 26/12/2020, hai bên xác định đối tượng nghiệm thu là “*Thông số kỹ thuật của các tấm pin quang điện và bộ C (không bao gồm phần kết cấu chịu lực, các giá đỡ, mối liên kết của hệ giá đỡ với các tấm pin trên mái nhà không bao gồm trong biên bản nghiệm thu này)*” và kết luận “*Hệ thống điện mặt trời áp mái lắp đặt và nghiệm thu đạt các tiêu chuẩn và đáp ứng các yêu cầu vận hành nối lưới. Công trình thi công cơ bản đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để đưa vào vận hành*”. Theo đó, các bên khẳng định số lượng tấm pin không thuộc đối tượng nghiệm thu. Các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án cũng cho thấy công tác nghiệm thu đưa vào đầu nối của hai hệ thống điện không có kiểm đếm số lượng tấm pin cụ thể. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/01/2022 xác định số lượng tấm pin của hai Hệ thống điện trùng hợp với số lượng tấm pin được Công ty Đ1 tổ chức kiểm đếm ngày 06/5/2021, số lượng tấm pin cụ thể: Công ty S 2.915 tấm pin, Công ty N1 2.916 tấm pin. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tổng Công ty Đ và Công ty Đ1 không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh vị trí hay thời gian lắp đặt thêm các tấm pin của Công ty S và Công ty N1. Do đó, không có cơ sở xác định số lượng tấm pin Công ty S và Công ty N1 lắp đặt thêm sau ngày nghiệm thu 26/12/2020.

[10] Theo Bảng tính do Tổng Công ty Đ3 thì tính đến ngày 08/9/2022, Tổng Công ty Đ vẫn sử dụng toàn bộ sản lượng điện thực tế do Công ty S và Công ty N1 sản xuất được. Cụ thể tổng điện năng của Công ty S đã phát lên lưới qua hệ thống đo đếm là 2.608.368 KWh, thành tiền là 5.518.622.769 đồng; tổng điện năng của Công ty N1 đã phát lên lưới qua hệ thống đo đếm là 2.589.792 KWh, thành tiền là 5.479.335.501 đồng. Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng xác định Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[11] Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xác định Tổng Công ty Đ là bị đơn, Công ty Đ1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty Đ1 cũng là bị đơn, từ đó buộc Công ty Đ1 phải liên đới cùng Tổng Công ty Đ thanh toán cho Công ty S và Công ty N1 là không đúng. Tuy nhiên, Quyết định giám đốc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm để xét xử sơ thẩm lại là không cần thiết, kéo dài quá trình tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/2024/KN-KDTM ngày 30/9/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 12/2023/KDTM-GĐT ngày 19/9/2023 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 05/2023/KDTM-PT ngày 17/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về vụ án kinh doanh, thương mại “*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện*” giữa nguyên đơn là Công ty TNHH S, Công ty TNHH N1 với bị đơn là Tổng Công ty Đ, Công ty Đ1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Điện lực K.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GDKT về DS TANDTC (02 bản), TKTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tiến Hùng